TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án:02/2018/HNGĐ-ST.
Ngày:05/01/2018.
V/v:"Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Ân;
Ông Lê Văn Cảnh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 543/2017/TLST-DS ngày 12/12/2017 về "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/QĐXX-ST ngày 18/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1979.
Địa chỉ: ấp TX2, xã TT, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A2, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 188, ấp 5, xã PL, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2017 nguyên đơn ông Lê Hoàng A trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Vân A2 đã kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Đến 2014, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau. Ông, bà đã sống ly thân từ năm 2016 và hiên tại tình cảm vợ, chồng không còn. Vì vậy, ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông và bà A2 cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân A2.
Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về con chung : không có.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 18/12/2017, bà Nguyễn Thị Vân A2 trình bày: Bà thống nhất với ông Lê Hoàng A về điều kiện kết hôn cũng như tình trạng hôn nhân. Nay ông A khởi kiện xin ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông Lê

Hoàng A. Do công việc nên bà A2 có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà A2. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Vân A2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT vào năm 2005. Thời gia đầu, vợ, chồng sống chung hạnh phúc. Thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Ông A, bà A2 đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng cũng không có ý định hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay, ông A có văn bản vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà A2. Bà Nguyễn Thị Vân A2 cũng có văn bản đồng ý ly hôn với ông Lê Hoàng A.

Xét thấy, giữa ông A và bà A2 có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông A và bà A2 không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác ông A kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với bà A2. Bà A2 cũng đồng ý ly hôn với ông Lê Hoàng A. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông A và bà A2 không đảm bảo nguyên tắc này, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A đối với bà Nguyễn Thị Vân A2.

Về con chung: Ghi nhận ông Lê Hoàng A, bà Nguyễn Thị Vân A2 Khai không có.

Về tài sản chung, nợ phải thu và nợ phải trả: Ghi nhận ông Lê Hoàng A, bà Nguyễn Thị Vân A2 khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng A được ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân A2.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Lê Hoàng A, bà Nguyễn Thị Vân A2 khai không có.

3. Về tài sản chung, nợ phải thu và nợ phải trả: Ông Lê Hoàng A, bà Nguyễn Thị Vân A2 khai không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013752 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông Lê Hoàng A đã nộp xong

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.